

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

ĐỀ TÀI: Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Giảng viên hướng dẫn: TS.Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Cao Thị Khánh Linh

Mã sinh viên: 23A4050207

Nhóm tín chỉ: PLT10A.19

Mã đề: 18

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	2
NỘI DUNG.....	3
I. Cơ sở lý luận về nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa	3
1.1 Quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong lịch sử.....	3
1.2 Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa	3
II. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	5
2.1 Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.....	5
2.2 Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.	5
2.3 Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trọng việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp	6
2.4 Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.....	7
III. Liên hệ	9
3.1 Những thành tựu và hạn chế trong xây dựng nhà nước pháp quyền.....	9
3.1.1 Những thành tựu nổi bật trong xây dựng nhà nước pháp quyền	9
3.1.2 Tuy nhiên thực tiễn tổ chức và hoạt động của nhà nước ta cũng bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém	10
3.2 Những bài học về quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và định hướng hoàn thiện.....	11
3.3 Sinh viên Học viện Ngân hàng với Pháp luật	11
KẾT THÚC.....	13

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một tất yếu khách quan xuất phát từ định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội mà mục tiêu cơ bản là xây dựng một chế độ “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Đảng và Nhà nước đã nhận thức sâu sắc rằng, để đạt được điều này, công cụ, phương tiện cơ bản chỉ có thể là một nền kinh tế thị trường định hướng XHCN gắn liền với một Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân là một nhiệm vụ mới mẻ, vô cùng khó khăn, phức tạp, phản ánh đúng vai trò của bộ máy nhà nước vào trong các hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý của nước ta.

Với mong muốn góp phần làm rõ một số vấn đề về lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta, tôi xin chọn đề tài *“Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Làm rõ những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam dựa trên Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó chỉ ra những thành tựu, hạn chế trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam và liên hệ đối với sinh viên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Phạm vi nghiên cứu: Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Phương pháp nghiên cứu: phân tích - tổng hợp, lịch sử - logic, diễn dịch - quy nạp, so sánh, khái quát học, phương pháp đọc hiểu tài liệu, văn bản, chú giải học...

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Đề tài trang bị nhận thức và phương pháp khoa học về những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ý nghĩa thực tiễn: Tạo cơ sở khoa học nhằm tăng cường sức mạnh và vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng và quản lý Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

NỘI DUNG

I. Cơ sở lý luận về nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1.1 Quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong lịch sử

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền được nhà tư tưởng, chính trị, pháp lý như John Locke (1632 - 1704), Montesquieu (1698 - 1755), J.J. Rút-xô (1712 – 1778), T. Jepphecxon (1743 – 1826) ... sáng lập, kế thừa và phát triển như một thế giới quan pháp lý mới, góp phần phát triển các tư tưởng về nhà nước pháp quyền, làm cơ sở lý luận xây dựng nhà nước tư sản cho đến ngày nay.

Những đặc trưng dưới đây được xem là các giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền nói chung đã được đề cập trong nhiều học thuyết, quan điểm của các nhà tư tưởng, nhà lý luận chính trị - pháp lý trong lịch sử phát triển nhân loại:

- Nhà nước pháp quyền là biểu hiện tập trung của chế độ dân chủ,
- Nhà nước pháp quyền được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật,
- Nhà nước pháp quyền tôn trọng, đề cao và đảm bảo quyền con người trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội,
- Quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền được tổ chức và thực hiện theo các nguyên tắc dân chủ: phân công quyền lực và kiểm soát quyền lực,
- Nhà nước pháp quyền gắn liền với một cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật phù hợp,
- Trong nhà nước pháp quyền, quyền lực của nhà nước luôn được giới hạn trong các mối quan hệ: Nhà nước và kinh tế; Nhà nước và xã hội.

1.2 Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Quá trình xây dựng và phát triển của Nhà nước Việt Nam trong mỗi giai đoạn lịch sử có những thay đổi về mô hình bộ máy, tuy nhiên, xuyên suốt mạch phát triển ấy đều dựa trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (sửa đổi, bổ sung 2011)*, Đảng ta khẳng định một trong những đặc trưng của chế độ là “xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Chỉ rõ: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”.

II. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1 Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã xác định bản chất dân chủ của Nhà nước ta là “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Để quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và thực thi trong cuộc sống, cần xây dựng và hoàn thiện thể chế, phương thức, cơ chế thực hiện. Người cũng chỉ rõ, phải xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng Nhà nước pháp quyền và các tổ chức xã hội do chính họ lập ra và quản lý. Có thể thấy rằng, nhân dân vừa là người cử ra chính quyền các cấp, vừa là người quản lý, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của bộ máy quyền lực đó.

Tư tưởng về một nhà nước của dân, do dân, vì dân đã được thể chế hoá thành một mục tiêu hiến định ngay trong bản Hiến pháp đầu tiên của chính thể dân chủ cộng hoà ở nước ta - Hiến pháp 1946: “Xây dựng một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân” (Lời nói đầu - Hiến pháp 1946). Đặc điểm này của Nhà nước ta tiếp tục được khẳng định trong các bản Hiến pháp 1959, 1980 và 1992.

2.2 Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Ở Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là một tất yếu lịch sử và tất yếu khách quan.

Đối với đời sống xã hội, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là điều kiện có ý nghĩa tiên quyết đối với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Trong ý nghĩa ấy, nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng – một Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là một trong những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đối với Nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng là lãnh đạo chính trị, quyết định phương hướng chính trị của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước ta thực sự là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, thực sự của dân, do dân và vì dân, để thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng bằng các hoạt động quản lý nhà nước, tổ chức tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại...

2.3 Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trọng việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Bắt đầu từ Đại hội Đảng lần thứ VII (1991), với “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, quan điểm về sự tồn tại của ba quyền và sự phân công, phối hợp giữa ba phạm vi quyền lực đó của Nhà nước mới được chính thức khẳng định trên cơ sở tiếp thu, kế thừa, phát triển, vận dụng vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam các tri thức của nhân loại và trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Và đến Hội nghị Trung ương lần thứ tám (khoá VII), (1995) quan niệm của Đảng về ba quyền đã được bổ sung quan trọng: quyền lực nhà nước là thống

nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nghị quyết đại hội XI và Cương lĩnh xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đều có bổ sung quan tâm vấn đề kiểm soát quyền lực trong cơ chế tổ chức quyền lực nhà nước ở nước ta. Theo đó nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp đã được hoàn thiện một bước quan trọng. Quan điểm về sự thống nhất quyền lực nhà nước có sự phân công, phối hợp, kiểm soát chặt chẽ giữa ba quyền và quyền lực nhà nước là một quan điểm có tính nguyên tắc chỉ đạo trong thiết kế mô hình tổ chức Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.4 Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Pháp luật xã hội chủ nghĩa của chúng ta là kết quả của sự thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, giáo dục, ... Pháp luật thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với hiện thực khách quan, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Vì vậy, nói đến pháp luật trong Nhà nước pháp quyền là nói đến tính pháp luật khách quan của các quy định pháp luật, chứ không phải chỉ nói đến nhu cầu đặt ra pháp luật, áp dụng pháp luật, tuân thủ pháp luật một cách chung chung với mục đích tự thân của nó.

Pháp luật của Nhà nước ta phản ánh đường lối, chính sách của Đảng và lợi ích của nhân dân. Vì vậy, pháp luật phải trở thành phương thức quan trọng đối với tính chất và hoạt động của Nhà nước và là thước đo giá trị phổ biến của xã hội ta: công bằng, dân chủ, bình đẳng - những tố chất cần thiết cho sự phát triển tiến bộ và bền vững của Nhà nước và xã hội ta.

Nhà nước pháp quyền đặt ra nhiệm vụ phải có một hệ thống pháp luật căn và đủ để điều chỉnh các quan hệ xã hội, làm cơ sở cho sự tồn tại một trật tự pháp luật

và kỷ luật. Pháp luật thể chế hoá các nhu cầu quản lý xã hội, là hình thức tồn tại của các cơ cấu và tổ chức xã hội và của các thiết chế Nhà nước. Vì vậy, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là lối sống có trật tự và lành mạnh nhất của xã hội. Tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

III. Liên hệ

3.1 Những thành tựu và hạn chế trong xây dựng nhà nước pháp quyền

3.1.1 Những thành tựu nổi bật trong xây dựng nhà nước pháp quyền

Quá trình xây dựng, tăng cường nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta trong suốt mấy chục năm qua (đặc biệt trong những năm đổi mới) đã đưa lại nhiều kết quả tích cực.

- Đã từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Hiến pháp 1992 và nhiều Bộ luật, Luật, Pháp lệnh đã được ban hành, tạo khuôn khổ pháp lý để nhà nước quản lý bằng pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... Đã có nhiều quyết định cải cách có ý nghĩa quan trọng trên lĩnh vực xây dựng nhà nước và pháp luật, làm cơ sở cho đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy trên nhiều lĩnh vực. Dân chủ về kinh tế ngày càng được mở rộng đã tác động tích cực đến việc giải phóng sức sản xuất, là động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống nhân dân. Dân chủ về chính trị có bước tiến quan trọng, thể hiện ở việc bầu các cơ quan dân cử, ở chất lượng sinh hoạt của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, tại các cuộc thảo luận của nhân dân tham gia ý kiến xây dựng các dự án luật, trong hoạt động của báo chí...

- Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, trước hết là của cơ quan hành chính nhà nước, đã có một bước điều chỉnh theo yêu cầu của quá trình chuyển từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp sang quản lý nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước đã có bước đổi mới, vừa bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan nhà nước.

3.1.2 Tuy nhiên thực tiễn tổ chức và hoạt động của nhà nước ta cũng bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém

- Bộ máy nhà nước ta chưa thật trong sạch, vững mạnh; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn; hiệu lực quản lý, điều hành chưa cao; kỷ cương xã hội còn bị buông lỏng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước ta.

- Quốc hội mặc dù hoạt động ngày càng dân chủ và hiệu quả hơn nhưng kết quả trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định vấn đề quan trọng của đất nước chưa đáp ứng sự kỳ vọng của nhân dân. Với tư cách là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch nước là thiết chế có vai trò quan trọng các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tuy nhiên, do một số quy định của Hiến pháp về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Chủ tịch nước và các cơ quan khác vẫn chưa được cụ thể hóa, đặc biệt chưa xây dựng được Luật về Chủ tịch nước.

- Quản lý nhà nước chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ mới; chưa phát huy đầy đủ mặt tích cực và hạn chế được tính tự phát, tiêu cực của kinh tế thị trường. Đất đai, vốn và tài sản nhà nước chưa được quản lý chặt chẽ, sử dụng lãng phí và thất thoát nghiêm trọng.

- Tổ chức bộ máy nhà nước còn nặng nề, sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp còn có những điểm chưa rõ về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, phân cấp trung ương - địa phương còn một số mặt chưa cụ thể (như về quản lý đầu tư, tài chính, tổ chức bộ máy, kết hợp quản lý theo ngành và lãnh thổ...), làm cho tình trạng tập trung quan liêu cũng như phân tán, cục bộ chậm được khắc phục.

- Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước vẫn còn tình trạng buông lỏng và bao biện, chống chéo nên chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực điều hành của bộ máy nhà nước; thay vì quản lý thông qua chính sách, pháp luật

thì trong nhiều trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước vẫn thực hiện các hoạt động điều hành, quản lý sản xuất, kinh doanh, can thiệp trực tiếp vào đời sống xã hội.

3.2 Những bài học về quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và định hướng hoàn thiện

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, nhất là qua hơn 20 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, chúng ta đã có thể rút ra một số bài học về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải gắn với việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố bảo đảm cho Nhà nước hoạt động đúng hướng, đúng mục tiêu và đúng quỹ đạo phục vụ nhân dân. Nền tảng tư tưởng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, phải luôn luôn quán triệt nguyên tắc: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, thực hiện dân chủ, phát huy sự sáng tạo của nhân dân, tham khảo và chọn lọc kinh nghiệm của nhân loại.

Thứ ba, đề cao pháp luật, bảo đảm sự điều chỉnh pháp luật đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với nhu cầu phát triển khách quan của xã hội, bảo vệ kịp thời các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Thứ tư, không ngừng giáo dục ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân, đề cao đạo đức xã hội làm nền tảng cho việc củng cố pháp chế XHCN.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức, tài; nâng cao chất lượng công vụ của Nhà nước pháp quyền XHCN.

Thứ sáu, Nhà nước phải luôn luôn đổi mới phương hướng hoạt động, năng động, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

3.3 Sinh viên Học viện Ngân hàng với Pháp luật

Tại Học viện Ngân hàng, hoạt động giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua các hoạt động, chương trình giáo dục chính khóa. Đây là hoạt động có vai trò to lớn đối với sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong đó có việc hình thành ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý trong nhận thức của mỗi sinh viên.

Trong chương trình giáo dục pháp luật chính khóa của nhà trường, có học phần pháp luật đại cương hoặc các học phần liên quan đến pháp luật. Sinh viên Học viện Ngân hàng không chỉ được trang bị những tri thức pháp luật cơ bản, định hướng, phát triển nhân cách và tư cách công dân, nâng cao nhận thức và điều chỉnh hành vi của mình, hình thành thói quen tự giác xử sự đúng pháp luật mà còn hiểu và thực hiện đúng những quy định của pháp luật Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa với tư cách công dân.

Ngoài việc nắm bắt những nội qui, qui chế nhà trường, hầu hết mọi sinh viên đều có những hiểu biết cơ bản về pháp luật, về an toàn giao thông, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, luôn chấp hành các luật lệ khi tham gia giao thông, tránh xa các tệ nạn xã hội nguy hiểm.

Đề đạt được hiệu quả cao trong giáo dục đạo đức cho sinh viên, bản thân mỗi giảng viên, cán bộ trong nhà trường đã luôn là một tấm gương tốt về đạo đức, có kiến thức chuyên sâu, sống và làm việc theo đúng pháp luật. Ngoài việc truyền đạt tri thức, thầy cô đã định hướng và tạo điều kiện cho sinh viên được rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tiếp thu một cách có chọn lọc những giá trị văn hóa mới phù hợp với thuần phong mỹ tục và không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

Những nỗ lực đến từ phía nhà trường, thầy cô và sự tự giác của mỗi sinh viên đã góp phần giúp cho vai trò của pháp luật đối với việc hình thành và phát triển ý thức đạo đức ở nước ta hiện nay được phát huy một cách có hiệu quả.

KẾT THÚC

Trong nhiều bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta những năm đã qua, cũng như trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII trình Đại hội lần thứ VIII đều xem việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam là một trong những nhiệm vụ trung tâm của toàn bộ hệ thống chính trị. Xác định nhiệm vụ này, không những Đảng ta đã đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật kiểu mới mà còn thể hiện sâu sắc thái độ trân trọng và kế thừa những nhân tố hợp lý trong các học thuyết và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân loại. Chính vì thế, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam là một quá trình vừa vận dụng và phát triển học thuyết Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật kiểu mới, lại vừa phải tìm tòi, chọn lọc, kế thừa các nhân tố hợp lý trong các học thuyết về Nhà nước pháp quyền và thực tiễn áp dụng ở các nước. Với đề tài: “Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, em muốn nhấn mạnh thêm rằng xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân chính là tạo điều kiện cho nhân dân có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Vì vậy, là một công dân Việt Nam, chúng ta cần phải cố gắng học tập và làm việc để góp phần xây dựng đất nước văn minh, giàu đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

Tài liệu học tập và bài tập thực hành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Khoa Lý luận chính trị Học viện Ngân Hàng, Hà Nội.

Tài liệu trực tuyến

1. “Xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” – Trung tướng, PGS. TS Trần Vi Dân - Giám đốc Học viện Chính trị CAND.
2. “Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân” – Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp khối Đảng, đoàn thể năm 2011.
3. “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng – những thành tựu chủ yếu và định hướng phát triển” – GS. TSKH Đào Trí Úc, đăng trên Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ ba.